

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2023/DS - ST

Ngày 12 tháng 12 năm 2023

“V/v hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 11, 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 489/2023/TLST - DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2023/QĐXXST- DS ngày 30/10/2023 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ông Trương Triều L, Sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường Trương Phùng X, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng T – sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số nhà , đường Trương Phùng X, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 02/10/2023).

** Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, Sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường Trương Phùng X, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Bà Nguyễn Hồng T đại diện ủy quyền cho nguyên đơn ông Trương Triều L trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa như sau:*

Ông Trương Triều L có cho ông Nguyễn Văn B vay các lần như sau:

1/Vào ngày 08/01/2022 âm lịch ông Nguyễn Văn B vay số tiền 17.000.000 đồng.

2/ Vào ngày 22/4/2022 âm lịch ông B vay thêm 30.000.000 đồng.

3/ Vào ngày 03/3/2021 âm lịch ông B vay thêm 20.000.000 đồng.

4/ Vào ngày 17/01/2022 âm lịch ông B vay thêm 22.500.000 đồng.

Các lần vay đều có viết biên nhận và ký tên ông Nguyễn Văn B.

Tổng số tiền vay bằng 79.500.000 đồng, vào ngày 10/01/2022 ông Nguyễn Văn B trả được 14.000.000 đồng. Đối trừ số tiền còn nợ lại 65.500.000 đồng.

Quá trình vay ông L đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Văn B trả nợ nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông L yêu cầu ông Nguyễn Văn B thanh toán tổng số tiền 65.500.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền cho nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T thay đổi đơn khởi kiện yêu cầu biên nhận ngày 08/01/2022 âm lịch số tiền 17.000.000 đồng và biên nhận ngày 03/3/2021 âm lịch số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu 37.000.000 đồng.

* Đối với ông Nguyễn Văn B, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Tòa để tham gia tố tụng, nhưng ông B không có ý kiến với yêu cầu của ông Trương Triều L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, ông Nguyễn Văn B vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án căn cứ theo quy định tại 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng 04 tờ biên nhận nợ ghi:

Ngày 08/01/2022 âm lịch ông Nguyễn Văn B vay số tiền 17.000.000 đồng.

Ngày 22/4/2022 âm lịch ông Nguyễn Văn B vay thêm 30.000.000 đồng;

Ngày 03/3/2021 âm lịch ông Nguyễn Văn B vay thêm 20.000.000 đồng;

Ngày 17/01/2022 âm lịch Nguyễn Văn B vay thêm 22.500.000 đồng;

Tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn yêu cầu hai biên nhận vào ngày 08/01/2022 và biên nhận 03/3/2021, tổng 02 biên nhận bằng 37.000.000 đồng, không yêu cầu 02 biên nhận còn lại.

[3] Xét tờ biên nhận ngày 08/01/2022 ghi âm lịch, có sửa năm, về phần nội dung biên nhận ông Nguyễn Văn B vay 2.000.000 đồng, đến ngày 15/01/2022 al sẽ trả lại ký tên Nguyễn Văn B. Xong phía tay trái ghi thêm tuồng chữ khác ngày 15/01/2022 al mượn 15.000.000 đồng, tổng cộng 17.000.000 đồng không có chữ ký tên của Nguyễn Văn B, phần ghi thêm có tuồng chữ khác là không có căn cứ chấp nhận, nên biên nhận ngày 08/01/2022 chấp nhận số tiền ông Nguyễn Văn B nợ ông L số tiền 2.000.000 đồng.

Xét tờ biên nhận ngày 03/3/2021 âm lịch ông Nguyễn Văn B vay số tiền 20.000.000 đồng của anh L đến ngày 07/5/2021 sẽ hoàn trả số tiền theo hẹn. Bá ký tên, biên này phù hợp được chấp nhận.

Căn cứ 02 tờ biên nhận chấp nhận yêu cầu 22.000.000.000 đồng.

Số tiền không được chấp nhận bằng 15.000.000 đồng.

[4] Đối với Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn B hiện bà Nguyễn Hồng T và ông Trương Triều L đang giữ, do đây là giấy tờ cá nhân của ông Nguyễn Văn B, nên buộc bà T và ông L trả lại cho ông Nguyễn Văn B là phù hợp.

[5] Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án, Nguyên đơn phải nộp án phí đối với số tiền không chấp nhận, bị đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 143 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Triều L.

Buộc ông Nguyễn Văn B thanh toán cho ông Trương Triều L số tiền 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu của ông Trương Triều L số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

Buộc bà Nguyễn Hồng T và ông Trương Triều L trả lại Giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn B cho ông Nguyễn Văn B.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Án phí ông Nguyễn Văn B phải nộp 1.100.000 đồng (chưa nộp).

Nguyên đơn phải nộp áp phí 750.000 đồng, vào ngày 03/10/2023 ông L đã dự nộp số tiền 1.638.000 đồng, lai thu số 0008330, đối trừ số tiền còn lại 888.000 đồng ông Trương Triều L được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng ông Nguyễn Văn B có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau.

Nguyễn Thị Thắm